

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 581/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum đến năm 2020 phải phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với quy hoạch ngành, lĩnh vực.
- Khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương và huy động, sử dụng tốt mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững và bảo vệ môi trường; đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, sớm đưa Kon Tum thoát khỏi tình nghèo.
- Từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng và đô thị hóa; đẩy mạnh phát triển một số vùng kinh tế động lực để tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các khu vực khó khăn trên

địa bàn Tỉnh phát triển.

4. Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước phát triển. Quan tâm hỗ trợ vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số phát triển toàn diện; bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống của các dân tộc.

5. Gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia; giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác trong Tam giác phát triển ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát

Huy động tối đa mọi nguồn lực để tập trung phát triển, thu hẹp dần khoảng cách về thu nhập bình quân đầu người so với các tỉnh vùng Tây Nguyên và cả nước; từng bước xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại đáp ứng nhu cầu thời kỳ phát triển tiếp theo; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về phát triển kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm thời kỳ 2011 - 2020 đạt 14,7%, trong đó giai đoạn 2011 - 2015 đạt 15,0% và đạt 14,5% giai đoạn 2016 - 2020. GDP bình quân đầu người năm 2015 đạt 27,9 triệu đồng/người, (gấp 2 lần so với năm 2010) và năm 2020 đạt 53,2 triệu đồng/người (gấp 1,9 lần so với năm 2015);
- Tỷ trọng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế vào năm 2015 là 31,5%, 35,5% và 33,0% và đến năm 2020 là 38,5%, 36,4% và 25,1%;
- Phần đầu kim ngạch xuất khẩu đến năm 2015 đạt khoảng 125 - 130 triệu USD và năm 2020 khoảng 300 - 320 triệu USD;
- Tỷ lệ thu ngân sách chiếm khoảng 13,5 - 14,0% từ GDP vào năm 2015 và khoảng 14,0 - 15,0% vào năm 2020.

b) Về phát triển xã hội:

- Đến năm 2015 quy mô dân số đạt 510 nghìn người và năm 2020 khoảng 600 nghìn người; tỷ lệ dân số thành thị khoảng 46,1% đến năm 2015 và 53,3% vào năm 2020;

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn hiện nay) mỗi năm từ 3 - 4%; tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2015 đạt 45%, trong đó đào tạo nghề đạt 33%; đến năm 2020 đạt 55 - 60%, đào tạo nghề đạt trên 40%;
- Phấn đấu đến năm 2015 có từ 10 - 11 bác sỹ, 41,5 giường bệnh/1 vạn dân và từ 11 - 12 bác sỹ, 46,3 giường bệnh/1 vạn dân vào năm 2020. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống dưới 22% vào năm 2015 và dưới 17% vào năm 2020;
- Đến năm 2020, số huyện, thành phố được công nhận phổ cập bậc trung học đạt 40%;
- Phấn đấu đến năm 2015 tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh khoảng 90% và đến năm 2020 cơ bản giải quyết đủ nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho dân cư nông thôn.

c) Về bảo vệ môi trường

- Nâng tỷ lệ che phủ rừng lên 68% vào năm 2015 và trên 70% vào năm 2020; tăng diện tích cây xanh ở khu vực các đô thị;
- Đến năm 2020 thu gom và xử lý khoảng 80% rác thải sinh hoạt; quản lý và xử lý 100% chất thải công nghiệp nguy hại, chất thải y tế đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường;
- Sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học; tăng cường giáo dục, đào tạo và nâng cao nhận thức, năng lực quản lý bảo vệ môi trường.

III. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Về nông lâm nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn

Trên cơ sở phát huy tốt tiềm năng về tài nguyên đất đai, khí hậu để phát triển toàn diện nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với công nghiệp chế biến. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm thời kỳ 2011 - 2020 khoảng 8,4%, trong đó giai đoạn 2011 - 2015 khoảng 8,7% và 7,9% giai đoạn 2016 - 2020.

- Nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu diện tích một số cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao như cà phê, cao su, mía và cây ăn quả; phát triển một số loại cây thực phẩm, dược liệu, rau, hoa xứ lạnh phù hợp với điều kiện tự nhiên (đất đai, thổ nhưỡng, khí

hậu) của từng vùng và nhu cầu thị trường gắn với quy hoạch vùng nguyên liệu tập trung;

- Đẩy nhanh xây dựng các vùng chăn nuôi tập trung với quy mô phù hợp; nâng cao chất lượng đàn gia súc, gia cầm theo hướng tăng trọng, không qua mô hình chăn nuôi trang trại tập trung và hộ gia đình; tăng nhanh số lượng đàn trâu, bò, dê; phát triển đàn ong mật;

- Phát huy lợi thế về rừng để phát triển mạnh kinh tế rừng; đẩy mạnh trồng rừng, tăng diện tích, nâng cao chất lượng và độ che phủ rừng; chú trọng làm tốt công tác quản lý bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn; phòng, chống cháy rừng và ngăn chặn phá rừng trên địa bàn;

- Hình thành nghề nuôi trồng thủy sản theo mô hình cá lồng, cá bè ở các hồ chứa có mặt nước lớn của các công trình thủy lợi, hồ chứa công trình thủy điện YaLy, Plei Krông, Sê San 3A, Sê San 4A, Thượng Kon Tum và các ao hồ, sông suối nhỏ quy mô hộ gia đình;

- Từng bước xây dựng nông thôn mới phù hợp với bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới, tạo điều kiện cho người dân nông thôn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được hưởng tốt nhất với các phúc lợi xã hội.

2. Về công nghiệp - xây dựng

Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp - xây dựng bình quân thời kỳ 2011 - 2020 đạt 18,7%, trong đó giai đoạn 2011 - 2015 đạt 20%/năm và giai đoạn 2016 - 2020 khoảng 17,5/năm. Mục tiêu đến năm 2020 ngành công nghiệp - xây dựng đóng góp 38,5% GDP, giải quyết việc làm cho 25% lao động xã hội.

- Từng bước hình thành và phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế như chế biến nông lâm sản, vật liệu xây dựng, khoáng sản, thủy điện; liên doanh, liên kết trồng, khai thác, bảo chế, nhất là dược liệu quý hiếm. Phấn đấu đến năm 2015, phát triển mạnh thương hiệu một số sản phẩm như sâm Ngọc Linh, Hồng đẳng sâm, cà phê Đắk Hà; rau, hoa Măng Đen;

- Trên cơ sở quy hoạch đã được phê duyệt, đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình thủy điện đã có chủ trương đầu tư;

- Phát triển hạ tầng đô thị và bố trí dân cư theo quy hoạch các khu, cụm, điểm công nghiệp và làng nghề để bảo đảm các nhu cầu về nhà ở xã hội và sinh hoạt cho lực lượng lao động làm việc tại địa phương.

3. Thương mại, dịch vụ

Phát triển mạnh các sản phẩm xuất khẩu chủ lực như sản lát và tinh bột sắn, mủ cao su, cà phê; đồ gỗ; sản phẩm may mặc. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu bình quân 16 - 17% giai đoạn 2011 - 2015 và 18 - 19% giai đoạn 2016 - 2020.

- Đẩy mạnh hoạt động thương mại, củng cố hệ thống chợ, siêu thị và các trung tâm thương mại tại thành phố Kon Tum, các huyện Đắk Tô, Ngọc Hồi; phát triển các chợ biên giới các huyện Đắk Glei, Ngọc Hồi, Sa Thầy; chợ cửa khẩu Khu Kinh tế Cửa khẩu Bờ Y; tổ chức mạng lưới thương nghiệp vùng nông thôn, miền núi;

- Mở rộng giao lưu hàng hóa qua các cửa khẩu; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thúc đẩy phát triển thương mại khu vực cửa khẩu biên giới;

- Đa dạng hóa các sản phẩm phục vụ du lịch và phát triển kinh doanh du lịch gắn với bảo vệ môi trường; hình thành và đưa vào khai thác khu du lịch sinh thái Măng Đen, rừng đặc dụng Đắk Uy, lòng hồ thủy điện Ya Ly, Khu Kinh tế Cửa khẩu quốc tế Bờ Y, đường Hồ Chí Minh và các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia;

- Phát triển mạnh các dịch vụ vận tải, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, các dịch vụ cung ứng vật tư kỹ thuật phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân.

4. Phát triển các lĩnh vực xã hội

a) Dân số, lao động và giải quyết việc làm

- Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống còn 1,47% vào năm 2015 và 1,18% vào năm 2020;

- Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng giảm tỷ trọng lao động trong khu vực nông, lâm, thủy sản; tăng dần tỷ trọng lao động khu vực công nghiệp, dịch vụ;

- Nghiên cứu mở rộng hình thức đào tạo nghề, tạo thêm việc làm mới cho người lao động. Phấn đấu mỗi năm đào tạo khoảng 3.500 - 4.000 lao động; nâng tỷ lệ lao động